

# LUYỆN TỪ VÀ CÂU

## CÂU KỂ *AI THẾ NÀO ?*

### I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhận diện được câu kể *Ai thế nào ?*. Xác định được bộ phận CN và VN trong câu.

2. Biết viết đoạn văn có dùng các câu kể *Ai thế nào ?*.

### II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Hai đến ba tờ phiếu khổ to viết đoạn văn ở BT1 (phần Nhận xét) – viết riêng mỗi câu 1 dòng.

– Một tờ phiếu viết các câu văn ở BT1 (phần Luyện tập).

– Bút chì hai đầu xanh/đỏ (cho mỗi HS). *VBT Tiếng Việt 4, tập hai* (nếu có).

### III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### A – KIỂM TRA BÀI CŨ

GV kiểm tra 2HS : 1HS làm lại BT2, 1 HS làm lại BT3 – tiết LTVC trước (*MRVT : sức khoẻ*).

#### B – DẠY BÀI MỚI

**1. Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC cần đạt của giờ học.

#### **2. Phần Nhận xét**

*Bài tập 1, 2*

– 1 HS đọc yêu cầu của BT1, 2 (đọc cả mẫu). Cả lớp theo dõi trong SGK.

– HS đọc kĩ đoạn văn, dùng bút gạch dưới những từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái của sự vật trong các câu ở đoạn văn.

– HS phát biểu ý kiến. GV nhận xét, chốt lại lời giải bằng cách dán 2 – 3 tờ phiếu đã viết các câu văn ở BT1 lên bảng, mời 2 – 3 HS có lời giải đúng lên bảng gạch dưới những từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái của sự vật trong mỗi câu :

Câu 1	<i>Bên đường, cây cối <u>xanh um</u>.</i>
Câu 2	<i>Nhà cửa <u>thưa thớt dần</u>.</i>
Câu 4	<i>Chúng <u>thật hiền lành</u>.</i>
Câu 6	<i>Anh <u>trẻ và thật khoẻ mạnh</u>.</i>

\* **Chú ý :** Các câu 3, 5 và 7 (Đàn voi bước đi chậm rãi ; Người quản tượng ngồi vắt vẻo trên chú voi đi đầu ; Thỉnh thoảng anh lại cúi xuống như nói điều gì đó với chú voi) là câu kể kiểu Ai làm gì ?. Nếu có HS nói Đàn voi bước đi chậm rãi hay Người quản tượng ngồi vắt vẻo trên chú voi đi đầu là câu kể Ai thế nào ?, GV có thể giải thích : Các từ *bước đi*, *ngồi* là ĐT, trả lời câu hỏi *Làm gì ?*. Các em tưởng những câu ấy trả lời câu hỏi *Thế nào ?* vì trong cụm ĐT làm VN có các TT *chậm rãi*, *vắt vẻo*. Nhưng những TT ấy chỉ miêu tả cho các hoạt động *bước đi* và *ngồi*.

### Bài tập 3

– HS đọc yêu cầu của bài (đọc cả mẫu), suy nghĩ, đặt câu hỏi cho các từ ngữ vừa tìm được.

– GV chỉ bảng từng câu văn đã viết trên phiếu, mời HS đặt câu hỏi (miệng) cho các từ ngữ vừa tìm được.

Câu 1	<i>Bên đường, cây cối <u>thế nào ?</u></i>
Câu 2	<i>Nhà cửa <u>thế nào ?</u></i>
Câu 4	<i>Chúng (đàn voi) <u>thế nào ?</u></i>
Câu 6	<i>Anh (người quản tượng) <u>thế nào ?</u></i>

### Bài tập 4, 5

– HS đọc yêu cầu của BT4,5, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

– GV chỉ bảng từng câu trên phiếu, mời HS nói những từ ngữ chỉ các sự vật được miêu tả trong mỗi câu. Sau đó, đặt câu hỏi cho các từ ngữ vừa tìm được.

Lời giải :

	Bài tập 4 : Từ ngữ chỉ sự vật được miêu tả	Bài tập 5 : Đặt câu hỏi cho các từ ngữ đó
Câu 1	<i>Bên đường, <u>cây cối</u> xanh um.</i>	<i>Bên đường, <u>cái gì</u> xanh um ?</i>
Câu 2	<i><u>Nhà cửa</u> thưa thớt dần.</i>	<i><u>Cái gì</u> thưa thớt dần ?</i>
Câu 4	<i><u>Chúng</u> thật hiền lành.</i>	<i><u>Những con gì</u> thật hiền lành ?</i>
Câu 6	<i><u>Anh</u> trẻ và thật khoẻ mạnh.</i>	<i><u>Ai</u> trẻ và thật khoẻ mạnh ?</i>

### 3. Phân Ghi nhớ

- Hai đến ba HS đọc nội dung phần Ghi nhớ.
- GV mời 1 HS phân tích 1 câu kể *Ai thế nào ?* để minh họa nội dung cần ghi nhớ.

### 4. Phân Luyện tập

#### Bài tập 1

- 1 HS đọc nội dung BT1. Cả lớp theo dõi trong SGK.
- HS trao đổi cùng bạn ngồi bên, tìm các câu kể *Ai thế nào ?* trong đoạn văn, gạch 1 gạch bằng chì đỏ (hoặc gạch 1 gạch) dưới bộ phận CN, gạch bằng chì xanh (hoặc gạch 2 gạch) dưới bộ phận VN trong từng câu.
- HS phát biểu ý kiến. GV dán 1 tờ phiếu đã viết các câu văn, mời 1 HS có ý kiến đúng lên bảng làm bài, chốt lại lời giải :

Câu	CN	VN
Câu 1	<i>Rồi những người con</i>	<i>cũng lớn lên và lần lượt lên đường.</i>
Câu 2	<i>Căn nhà</i>	<i>trống vắng.</i>
Câu 4	<i>Anh Khoa</i>	<i>hồn nhiên, xởi lởi.</i>
Câu 5	<i>Anh Đức</i>	<i>lâm lì, ít nói.</i>
Câu 6	<i>Còn anh Tịnh</i>	<i>thì đĩnh đạc, chu đáo.</i>

**Chú ý :** Câu 1 có 2 VN, một trả lời câu hỏi *Ai thế nào ?* (*lớn lên*), còn một trả lời câu hỏi *Ai làm gì ?* (*lần lượt lên đường*). Nhưng vì VN chỉ đặc điểm (*lớn lên*) đặt trước nên toàn câu trả lời cho câu hỏi *Ai thế nào ?*.

#### Bài tập 2

- HS đọc yêu cầu của bài.
- GV nhắc HS chú ý sử dụng câu *Ai thế nào ?* trong bài kể để nói đúng tính nết, đặc điểm của mỗi bạn trong tổ.
- HS suy nghĩ, viết nhanh ra nháp các câu văn. HS tiếp nối nhau kể về các bạn trong tổ, nói rõ những câu kể *Ai thế nào ?* các em dùng trong bài. Cả lớp và GV nhận xét, khen những bạn kể đúng yêu cầu, kể chân thực, hấp dẫn.

VD : Tổ em có 7 bạn. Tổ trưởng là bạn Thành. Thành rất thông minh. Bạn Na thì dịu dàng, xinh xắn. Bạn San nghịch ngợm nhưng rất tốt bụng. Bạn Minh thì lém lỉnh, huyền thuyên suốt ngày.

### 5. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà viết lại vào vở bài em vừa kể về các bạn trong tổ, có dùng các câu kể *Ai thế nào ?*.